**Phụ lục VII**

**LĨNH VỰC VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CỦA CHỨNG CHỈ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**  
*(Kèm theo Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ)*

*-----------------*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực hoạt động xây dựng** | **Phạm vi hoạt động xây dựng của chứng chỉ năng lực** | | | **Ghi chú** |
| **Hạng I** | **Hạng II** | **Hạng III** |
| **1** | **Khảo sát xây dựng, bao gồm:** |  |  |  |  |
| 1.1 | Khảo sát địa hình | Được thực hiện khảo sát xây dựng cùng lĩnh vực tất cả các dự án và cấp công trình | Được thực hiện khảo sát xây dựng cùng lĩnh vực của dự án đến nhóm B, công trình đến cấp II | Được thực hiện khảo sát xây dựng cùng lĩnh vực của dự án nhóm C, dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, công trình đến cấp III |  |
| 1.2 | Khảo sát địa chất công trình |
| **2** | **Lập thiết kế quy hoạch xây dựng** | Được lập tất cả các loại đồ án quy hoạch xây dựng | Được lập các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện | Được lập các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt trừ các đồ án quan trọng thuộc diện đồ án phải xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Xây dựng theo quy định pháp luật |  |
| **3** | **Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, bao gồm:** |  |  |  |  |
| 3.1[[1]](#footnote-1) | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình: dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình từ cấp II trở xuống của công trình: dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình từ cấp III trở xuống của công trình: dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống. | Trường hợp tổ chức được cấp chứng chỉ năng lực với một hoặc một số bộ môn của thiết kế xây dựng thì phạm vi thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng áp dụng đối với bộ môn đó tương ứng với từng hạng chứng chỉ. |
| 3.2 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình nhà công nghiệp | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình công nghiệp có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô và các dạng kết cấu khác | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô và các dạng kết cấu khác từ cấp II trở xuống | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô và các dạng kết cấu khác từ cấp III trở xuống |
| 3.3 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp II trở xuống | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp III trở xuống |
| 3.4 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp dầu khí | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |
| 3.5[[2]](#footnote-2) | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình công nghiệp năng lượng (không bao gồm các nội dung về công nghệ thuộc chuyên ngành điện), gồm:  3.5.1. Nhiệt điện, điện địa nhiệt  3.5.2. Điện hạt nhân  3.5.3. Thủy điện  3.5.4. Điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều  3.5.5. Điện sinh khối, điện rác, điện khí biogas  3.5.6. Đường dây và trạm biến áp |
| 3.6 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông, gồm:  3.6.1. Đường bộ  3.6.2. Đường sắt  3.6.3. Cầu - hầm  3.6.4. Đường thủy nội địa, hàng hải |
| 3.7 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều) | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp II trở xuống | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp III trở xuống |
| 3.8 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật:  3.8.1. Cấp nước, thoát nước  3.8.2. Xử lý chất thải | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng các công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |
| 3.9 | Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý nền móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;...) | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt tất cả các cấp công trình | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp II trở xuống | Được thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp III trở xuống |
| **4** | **Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, bao gồm;** |  |  |  |  |
| 4.1 | Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp - hạ tầng kỹ thuật | Được quản lý dự án tất cả các nhóm dự án cùng loại | Được quản lý dự án các dự án cùng loại từ nhóm B trở xuống | Được quản lý dự án các dự án nhóm C và dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng cùng loại |  |
| 4.2 | Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông |
| 4.3 | Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn |
| **5** | **Thi công xây dựng công trình, bao gồm:** |  |  |  |  |
| 5.1 | Thi công công tác xây dựng công trình dân dụng | Được thi công công tác xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình: dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người, cảng cạn | Được thi công công tác xây dựng công trình từ cấp II trở xuống của công trình: dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người, cảng cạn | Được thi công công tác xây dựng công trình từ cấp III trở xuống của công trình: dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người, cảng cạn |  |
| 5.2 | Thi công công tác xây dựng công trình nhà công nghiệp | Được thi công công tác xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình công nghiệp có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô và các dạng kết cấu khác | Được thi công công tác xây dựng công trình từ cấp II trở xuống của công trình công nghiệp có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, sỉ lô và các dạng kết cấu khác | Được thi công công tác xây dựng công trình từ cấp III trở xuống của công trình công nghiệp có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô và các dạng kết cấu khác |
| 5.3 | Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp của công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản | Được thi công công tác xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản từ cấp III trở xuống |
| 5.4 | Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp dầu khí | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |
| 5.5[[3]](#footnote-3) | Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp năng lượng (không bao gồm các nội dung về công nghệ thuộc chuyên ngành điện), gồm:  5.5.1. Nhiệt điện, điện địa nhiệt  5.5.2. Điện hạt nhân  5.5.3. Thủy điện  5.5.4. Điện gió, điện mặt trời, điện thủy triều  5.5.5. Điện sinh khối, điện rác, điện khí biogas  5.5.6. Đường dây và trạm biến áp |
| 5.6 | Thi công công tác xây dựng công trình giao thông, gồm:  5.6.1.[[4]](#footnote-4) Đường bộ | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại và công trình khu bay. | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại và công trình khu bay từ cấp II trở xuống. | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại và công trình khu bay từ cấp III trở xuống. |
| 5.6.2. Đường sắt  5.6.3. Cầu-Hầm  5.6.4. Đường thủy nội địa- Hàng hải | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp công trình cùng loại | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |
| 5.7 | Thi công công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều) | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè | Được thi công công tác xây dựng của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng của công trình thủy lợi, đê điều và công trình có kết cấu dạng đập, tường chắn, kè từ cấp III trở xuống |
| 5.8 | Thi công công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật:  5.8.1. Cấp nước, thoát nước  5.8.2. Xử lý chất thải rắn | Được thi công công tác xây dựng tất cả các cấp của công trình cùng loại | Được thi công công tác xây dựng của công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng của công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |
| 5.9 | Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình | Được thi công lắp đặt thiết bị vào công trình tất cả các cấp công trình | Được thi công lắp đặt thiết bị vào công trình từ cấp II trở xuống | Được thi công lắp đặt thiết bị vào công trình từ cấp III trở xuống |
| 5.10 | Thi công công tác xây dựng chuyên biệt (cọc; gia cố, xử lý nền móng, kết cấu công trình; kết cấu ứng suất trước; kết cấu bao che, mặt dựng công trình;...) | Được thi công công tác xây dựng chuyên biệt tất cả các cấp công trình | Được thi công công tác xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp II trở xuống | Được thi công công tác xây dựng chuyên biệt của công trình từ cấp III trở xuống |
| **6** | **Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, bao gồm:** |  |  |  |  |
| 6.1[[5]](#footnote-5) | Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng | Được giám sát công tác xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình: dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người, cảng cạn. | Được giám sát công tác xây dựng công trình từ cấp II trở xuống của công trình: dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người, cảng cạn. | Được giám sát công tác xây dựng công trình từ cấp III trở xuống của công trình: dân dụng, hạ tầng kỹ thuật (trừ cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn) và công trình khác có kết cấu dạng nhà, cột, trụ, tháp, bể chứa, si lô, tuyến ống/cống, tuyến cáp treo vận chuyển người, cảng cạn. |  |
| 6.2 | Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình công nghiệp | Được giám sát công tác xây dựng công trình tất cả các cấp của công trình cùng loại | Được giám sát công tác xây dựng các công trình cùng loại từ cấp II trở xuống | Được giám sát công tác xây dựng các công trình cùng loại từ cấp III trở xuống |  |
| 6.3 | Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình giao thông |
| 6.4 | Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn |
| 6.5 | Tư vấn giám sát công tác xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật |
| 6.6 | Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình | Được giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình của tất cả các cấp công trình | Được giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình của các công trình từ cấp II trở xuống | Được giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình của các công trình từ cấp III trở xuống |  |

1. Mục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 7 Phụ lục VII Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2023. [↑](#footnote-ref-1)
2. Mục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 8 Phụ lục VII Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2023. [↑](#footnote-ref-2)
3. Mục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 9 Phụ lục VII Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2023. [↑](#footnote-ref-3)
4. Mục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 10 Phụ lục VII Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2023. [↑](#footnote-ref-4)
5. Mục này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Mục 11 Phụ lục VII Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2023. [↑](#footnote-ref-5)